TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BUÔN ĐÔN
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số:18/2023/HSST
Ngày 15/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BUÔN ĐÔN-TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Sỹ Thành.
Các hội thẩm nhân dân:
1.Ông Nguyễn Đình Phượng.
2.Ông Trần Vĩnh Trung.
Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Văn Quỳnh– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn.
*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn tham gia phiên toà:*Ông Nguyễn Tiến Long– Kiểm sát viên.
Ngày15/6/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh ĐắkLắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2023/HSST ngày 17 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2023/HSST-QĐ, ngày 02 tháng 6 năm 2023, đối với bị cáo: Chu Văn T, sinh năm1985; tại tỉnh:Thái Nguyên
Nơi cư trú: thôn A, xã E, huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk;
Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam;Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;
Con ông Chu Văn Q, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1969.
-Tiền án, tiền sự: Không;
Nhân thân: Bản án số 69/HSST, ngày 07/5/2009 của Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt bị cáo Chu Văn T 09 tháng tù, theo khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999*(đã chấp hành xong hình phạt và các Quyết định khác của Bản án và đã được xóa án tích)*.
-Bị can bị bắt tạm giữ từ ngày 01/02/2023 đến ngày 08/02/2023 được Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn hủy bỏ biện pháp "tạm giữ" và áp dụng biện pháp ngăn chặn"cấm đi khỏi nơi cư trú" (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:
Vào khoảng 15 giờ ngày 31/01/2023, Chu Văn T mượn 01 (một) xe mô tô (chưa xác định được đặc điểm, biển số kiểm soát) của người đàn ông tên H (chưa xác định được nhân thân, lý lịch) tại quán Cà phê Võng thuộc buôn N, xã K, huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk để làm phương tiện đi lại. Sau đó, T điều khiển xe mô tô nêu trên đi đến khu vực đường Đ, phường T, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk gặp người đàn ông tên Th (chưa xác định được nhân thân, lý lịch) để mua ma

túy về sử dụng. Tại đây, T đưa cho đối tượng Thảo số tiền 500.000 đồng và nhận từ Thảo 01 (một) gói nilon trong suốt, có kích thước là (3,2x01) cm, bên trong có chứa chất ma túy. T cất giấu gói ma túy nêu trên vào túi quần phía sau, bên trái của mình rồi điều khiển xe mô tô quay trở lại quán Cà phê Võng, tại buôn N, xã K, huyện Buôn Đôn trả xe cho người đàn ông tên H.

Đến 15 giờ 30 phút, cùng ngày 31/01/2023, khi Chu Văn T đang ở quán Cà phê Võng nêu trên thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trên người Chu Văn T 01 (một) gói nilon trong suốt, có kích thước là (3,2x01) cm, bên trong có chứa chất ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 168/KL-KTHS ngày 06/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Các hạt tinh thể màu trắng chứa bên trong 01 (một) túi nilon trong suốt, có kích thước (3,2x01) cm được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng là 0,2204 gam, loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,1860 gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu.

Vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn đã tiến hành thu giữ 01 (một) gói nilon trong suốt, có kích thước là (3,2x01) cm, bên trong có chứa 0,2204 gam chất ma túy, loại Methamphetamine.

Đối với người đàn ông tên Th đã bán ma tuý cho bị can Chu Văn T tại khu vực đường Đ, phường T, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk,Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lý lịch của người đàn ông này, đồng thời có Công văn số 156/CV-ĐCSKT-MT ngày 23/3/2023, về việc trao đổi thông tin liên quan đến tội phạm như nêu trên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột để giải quyết, xử lý theo thẩm quyền.

Đối với việc người đàn ông tên H đã cho bị can Chu Văn T mượn, sử dụng 01 *(một)* xe mô tô*(chưa xác định được đặc điểm, biển kiểm soát)* làm phương tiện để đi mua ma túy, Cơ quan điều tra không xác định nhân thân, lý lịch của đối tượng H nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn tiếp tục xác minh, làm rõ để xử lý đối với hành vi của đối tượng H.

Tại Cáo trạng số: 20/CT-VKS ngày 15/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn, truy tố bị cáo Chu Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà sơ thẩm bị cáo Chu Văn T khai nhận toàn bộ hành vi của mình phù hợp với nội dung cáo trạng đã truy tố.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi đánh giá, phân tích chứng cứ buộc tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Chu Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểms khoản 1 Điều 51Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Chu Văn T từ 01 năm 06 tháng tù đến 01 năm 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 01/02/2023 đến ngày 08/02/2023.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 0,1860 gam chất ma túy, loại Methamphetamine và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu *(được đựng bên trong 01 phong bì, bên ngoài có ghi "Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Chu Văn T – Buôn Đôn, có các chữ ký ghi tên: Lê Quốc T, Lê Khắc Ng và đóng dấu tròn, màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk).*

Bị cáo Chu Văn T thừa nhận luận tội và quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật không oan sai, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì thêm mà xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm có điều kiện phấn đấu trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định và không bị ai khiếu nại gì về việc tiến hành các hoạt động tố tụng đối với vụ án nên toàn bộ hoạt động tố tụng, thu thập chứng cứ đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy có đủ cơ sở xác định vào khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 31/01/2023, Chu Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 0,2204 gam chất ma túy loại Methamphetamine.

Hành vi do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, được quy định trong Bộ luật Hình sự hiện hành, không những xâm phạm đến chế độ quản lý các chất ma túy của nhà nước mà còn gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáohoàn toàn có đủ khả năng nhận thức về hành vi nguy hiểm cho xã hội của mình và hậu quả xẩy ra nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Xét luận tội của đại diện viện Kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, cần chấp nhận. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo Chu Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo trong khi lượng hình thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[5] Về áp dụng hình phạt: Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật và thỏa đáng, Hội đồng xét xử thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung như Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đối với vật chứng đã thu giữ sau khi giám định là 01 (một) gói nilon đựng ma túy đã bị cắt và 0,1860 gam chất ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau quá trình giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì ghi "Mẫu còn lại sau giám định vụ Chu Văn T – Buôn Đôn" có các chữ ký ghi tên: Lê Quốc T, Lê Khắc Ng và đóng dấu tròn, màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk, là vật bị cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu để tiêu hủy

[9] Về án phí: Bị cáo Chu Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố: Bị cáo Chu Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Chu Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 01/02/2023 đến ngày 08/02/2023.

2.Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói nilon đựng ma túy đã bị cắt và 0,1860 gam chất ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau quá trình giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì ghi "Mẫu còn lại sau giám định vụ Chu Văn T – Buôn Đôn" có các chữ ký ghi tên: Lê Quốc T, Lê Khắc Ng và đóng dấu tròn, màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk.

(Vật chứng này có đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17/5/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn với Chi cục thi hành án dân sự huyện Buôn Đôn).

3.Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Buộc bị cáo Chu Văn T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đắk Lắk*
- *VKSND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND huyện Buôn Đôn;*
- *Công an huyện Buôn Đôn;*
- *Cơ quan THAHS huyện Buôn Đôn;*
- *Chi cục THADS huyện Buôn Đôn;*
- *P. GĐKT TAND cấp cao Đà Nẵng;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu HS; VP.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Sỹ Thành